



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS GIA THUY



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ I KHỐI 9

Họ và tên học sinh:.....

Lớp :.....

Năm học 2023-2024

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thuy ôn tập và làm bài thật tốt!

TRƯỜNG THCS GIA THUY**Phụ lục 1: LỊCH THI CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023-2024***(Kèm theo Kế hoạch số 62 ngày 27 tháng 11 năm 2023**của Hiệu trưởng trường THCS Gia Thụy)*

Tuần	Thứ/ngày	Môn	Khối	Tiết	TG làm bài	Ghi chú
16	Thứ Hai (18/12)	Công nghệ	6,7,8,9	3	45 phút	* Môn: - Thể dục khối 9 - Âm nhạc khối 9 - HĐTNHN 6,7,8 - GDDP 6,7,8 - Nghệ thuật 6,7,8 - Giáo dục thể chất 6,7,8 - Ngoại ngữ 2 (Nhật, Đức, Hàn) giáo viên dạy sắp xếp kiểm tra theo TKB tuần 16,17; GV lưu minh chứng kiểm tra phù hợp với đặc trưng bộ môn. (Báo BGH lịch KT để TB tới GVCN, CMHS và HS) * Môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh 9 theo lịch thi và đề thi của PGD (chia phòng lớp 9)
	Thứ Ba (19/12)	Lịch sử	9	2	45 phút	
		Lịch sử và Địa lý	6,7,8	3,4	60 phút	
	Thứ Năm (21/12)	Ngữ văn	6,7,8,9	1,2	90 phút	
	Thứ Sáu (22/12)	Toán	6,7,8,9	1,2	90 phút	
		Tiếng Anh	6,7,8,9	3,4	60 phút	
	Thứ Bảy (23/12)	Hóa	9	3	45 phút	
17	Thứ Hai (25/12)	GDCD	6,7,8,9	3	45 phút	
	Thứ Ba (26/12)	Tin	6,7,8	2	45 phút	
		Địa lý	9	4	45 phút	
	Thứ Tư (27/12)	Sinh	9	1	45 phút	
		KHTN	6,7,8	1,2	90 phút	
	Thứ Năm (28/12)	Vật lý	9	1	45 phút	

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

MỤC LỤC

Môn	Trang
Toán	4
Ngữ văn	7
Tiếng Anh	9
Địa lý	10
Lịch sử	13
GDCD	15
Hóa học	21
Sinh học	23
Công Nghệ	25
Vật Lý	27
Thể dục	30
Âm nhạc	32

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ TỰ NHIÊN 1

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ I
Môn: Toán. Khối: 9
Năm học 2023 - 2024

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

1. Đại số:

- Biến đổi căn thức.
- Hàm số $y = ax + b$ ($a \neq 0$): Tính chất và đồ thị.
- Đường thẳng song song, đường thẳng cắt nhau, đường thẳng trùng nhau.
- Hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$).

2. Hình học:

- Hệ thức giữa cạnh và đường cao trong tam giác vuông.
- Tỷ số lượng giác của góc nhọn.
- Hệ thức giữa cạnh và góc trong tam giác vuông.
- Sự xác định đường tròn.
- Đường kính và dây của đường tròn.
- Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn.
- Dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn.
- Tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau.
- Vị trí tương đối của hai đường tròn.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO:

DẠNG 1: BIẾN ĐỔI BIỂU THỨC

Bài 1. Thực hiện phép tính:

$$a) \sqrt{225} - 8\sqrt{\frac{81}{16}} + \sqrt{10} \cdot \sqrt{12,1} - \sqrt{72} : \sqrt{2}$$

$$b) (\sqrt{48} - 3\sqrt{27} - 2\sqrt{75} + \sqrt{108} - \sqrt{147}) : \sqrt{3}$$

$$c) (2 + \sqrt{3})^2 - \sqrt{28 - 10\sqrt{3}} + \sqrt[3]{-8}$$

$$d) \frac{\sqrt{26}}{\sqrt{13}} - \frac{2 + \sqrt{2}}{\sqrt{2} + 1} - \frac{7}{\sqrt{2} - 3}$$

Bài 2. Giải phương trình:

$$a) \sqrt{x^2 - 6x + 9} = 7$$

$$b) \sqrt{4x - 20} + 3\sqrt{\frac{x - 5}{9}} - \frac{1}{3}\sqrt{9x - 45} = 4$$

$$c) \sqrt{x^2 - 8x + 16} = 4 - x$$

$$d) x^2 - 6x + \sqrt{x^2 - 6x + 7} = 5$$

Bài 3. Cho hai biểu thức: $A = \frac{x - 2\sqrt{x} + 4}{\sqrt{x} - 2}$ và $B = \frac{\sqrt{x} + 2}{\sqrt{x} - 2} + \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x} + 2} + \frac{x + 4}{4 - x}$ với $x \geq 0; x \neq 4$

a) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 9$.

b) Chứng minh: $B = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x} - 2}$

c) Đặt $P = A:B$. Tìm giá trị nhỏ nhất của P

d) So sánh P và 2

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

Bài 4. Cho hai biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}+3}{\sqrt{x}-1}$ và $B = \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}} - \frac{1}{\sqrt{x}+2} + \frac{3\sqrt{x}+4}{x+2\sqrt{x}}$ với $x > 0, x \neq 1$

a) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 16$

b) CMR: $B = \frac{\sqrt{x}+3}{\sqrt{x}}$

c) Đặt $P = \frac{2A}{B}$. Tìm x nguyên để P đạt giá trị lớn nhất

d) Tìm x nguyên để P nguyên

Bài 5. Cho $A = \frac{\sqrt{x}-6}{\sqrt{x}-5}$ và $B = \frac{x+\sqrt{x}+20}{x-25} + \frac{\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}+5} + \frac{\sqrt{x}}{5-\sqrt{x}}$ ($x \geq 0, x \neq 25$)

a) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 81$

b) Chứng minh rằng $B = \frac{\sqrt{x}-5}{\sqrt{x}+5}$.

c) Tìm x để $M = A.B$ nhận giá trị nguyên.

d) Tìm số nguyên tố x lớn nhất để $|M| > M$

DẠNG 2: BÀI TẬP VỀ HÀM SỐ.

Bài 6. Cho hai đường thẳng (d) : $y = (m+2)x - 3$ với $m \neq -2$ và (d') : $y = x + m - 6$

a) Tìm m để (d) song song với (d').

b) Tìm m để (d) cắt (d') tại một điểm trên trục tung.

c) Tìm m để (d) trùng với (d').

Bài 7. Xác định đường thẳng (d) $y = ax + b$ trong mỗi trường hợp sau:

a) (d) cắt trục tung tại điểm có tung độ bằng 3 và đi qua điểm A(-2; -1).

b) (d) đi qua điểm $B\left(\frac{1}{4}; \frac{5}{2}\right)$ và song song với đường thẳng $(d_1) = 2x + 3$.

c) (d) song song với $(d_2): y = 0,5x$ và (d) cắt $(d_3): y = -x + 3$ tại một điểm có hoành độ bằng 4.

Bài 8. Cho hai hàm số sau $y = x + 1$ (d) và $y = -2x + 4$ (d')

a) Vẽ đồ thị của hai hàm số trên trong cùng một mặt phẳng tọa độ.

b) Tìm tọa độ giao điểm C của (d) và (d').

b) Gọi giao điểm của đồ thị hai hàm số trên với trục Ox lần lượt là A và B. Tính chu vi và diện tích ΔABC .

Bài 9. Cho hàm số bậc nhất $y = (m-2)x + 3$ (d) với $m \neq 2$ là tham số.

a) Với $m = 4$, vẽ đồ thị hàm số (d), tính góc tạo bởi đường thẳng (d) với trục Ox.

b) Tìm điểm cố định mà đường thẳng (d) luôn đi qua với mọi giá trị của m.

c) Tìm m để khoảng cách từ O đến đường thẳng (d) bằng 1.

Bài 10. Cho hàm số bậc nhất $y = (m-1)x + 4$ (d) (m là tham số và $m \neq 1$).

a) Tìm m để đường thẳng (d) cắt trục Ox, Oy lần lượt tại hai điểm A, B sao cho ΔOAB là tam giác cân.

b) Cho $(d_1): y = 2x - 8$ và $(d_2): y = -x + 1$. Tìm m để (d), (d_1) và (d_2) đồng quy.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

DẠNG 3: BÀI TẬP HÌNH HỌC

Bài 11. Cho điểm E thuộc nửa đường tròn tâm O, đường kính MN. Kẻ tiếp tuyến tại N của nửa đường tròn tâm O, tiếp tuyến này cắt đường thẳng ME tại D.

a) CMR: $DE \cdot DM = DN^2$.

b) Kẻ $OI \perp ME$ tại I. CMR: O; I; D; N cùng thuộc một đường tròn.

c) Vẽ đường tròn đường kính OD, cắt nửa đường tròn tâm O tại điểm thứ hai là A.

CMR: DA là tiếp tuyến của nửa đường tròn tâm O.

d) Kẻ $EH \perp MN$ tại H. Tìm vị trí của E trên nửa (O) để chu vi $\triangle OEH$ đạt giá trị lớn nhất.

Bài 12. Cho đường tròn (O;R) cố định. Từ điểm M nằm ngoài đường tròn (O) kẻ hai tiếp tuyến MA, MB (A,B là các tiếp điểm). Gọi H là giao điểm của OM và AB.

a) CMR: $OM \perp AB$ và $OH \cdot OM = R^2$.

b) Từ M kẻ cát tuyến MNP với đường tròn (N nằm giữa M và P), gọi I là trung điểm của NP (I khác O). CMR: A, M, O, I cùng thuộc một đường tròn và tìm tâm của đường tròn đó.

c) Qua N kẻ tiếp tuyến với đường tròn (O), cắt MA và MB theo thứ tự ở C và D. Biết $MA = 5\text{cm}$, tính chu vi $\triangle MCD$.

d) Qua O kẻ đường thẳng $d \perp OM$, cắt tia MA và MB lần lượt tại E và F. Xác định vị trí của M để diện tích $\triangle MEF$ nhỏ nhất.

Bài 13. Cho $\triangle ABC$ vuông tại A đường cao AH. Vẽ đường tròn (A) bán kính AH. Từ C kẻ tiếp tuyến CM với đường tròn (A) (M là tiếp điểm, M không nằm trên đường thẳng BC).

a) CMR: A, M, C, H cùng thuộc một đường tròn.

b) Gọi I là giao điểm của AC và MH. CMR: $AM^2 = AI \cdot AC$

c) Kẻ đường kính MD của đường tròn (A). Đường thẳng qua A vuông góc với CD tại K cắt tia MH tại F. CMR: BD là tiếp tuyến của đường tròn (A) và D, F, B thẳng hàng.

Bài 14. Cho điểm M thuộc nửa đường tròn (O;R), đường kính AB (M khác A và B). Gọi E và F lần lượt là trung điểm của MA và MB.

a) CMR: tứ giác MEOF là hình chữ nhật.

b) Tiếp tuyến tại M của nửa đường tròn (O;R) cắt các đường thẳng OE và OF lần lượt tại C và D. CMR: CA tiếp xúc với nửa đường tròn (O;R). Tính độ dài đoạn thẳng CA khi $R = 3\text{cm}$ và góc $MAO = 30^\circ$.

c) Chứng minh: $AC \cdot BD = R^2$ và $S_{ACDB} \geq 2R^2$.

TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ I
Môn: Ngữ văn - Khối 9
Năm học 2023-2024

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

1. Phần văn bản

- Truyện trung đại: Truyện Kiều, Hoàng Lê nhất thống chí, Chuyện người con gái Nam Xương
- Thơ hiện đại: Đồng chí, Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Đoàn thuyền đánh cá, Bếp lửa, Ánh trăng.
- Truyện hiện đại: Làng, Lặng lẽ Sa Pa.

2. Tiếng Việt:

- Các phương châm hội thoại
- Thuật ngữ
- Sự phát triển của từ vựng
- Các phép tu từ.

3. Phần Tập làm văn: Tạo lập văn bản

1. Nghị luận văn học
2. Nghị luận xã hội

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP (CÂU HỎI) THAM KHẢO:

Bài tập 1

Cho câu thơ sau: “*Không có kính, ù thì có bụi*”

Câu 1: Chép chính xác 7 câu thơ tiếp theo và cho biết đoạn thơ em vừa chép nằm trong tác phẩm nào? Ai là tác giả? Tác phẩm được sáng tác trong hoàn cảnh nào?

Câu 2:

Nét đặc sắc trong đoạn thơ em vừa chép là giọng điệu, ngôn ngữ và cấu trúc ngữ pháp. Hãy chỉ ra những câu thơ làm nên nét đặc sắc đó và cho biết tác dụng trong việc thể hiện nội dung của đoạn thơ.

Câu 3:

Phân tích đoạn thơ trên, một bạn đã viết câu văn sau:

“Vậy là, với giọng thơ ngang tàng, khỏe khoắn, nhà thơ đã cho ta thấy thái độ ung dung hiên ngang, tâm hồn lạc quan trẻ trung của những người lính lái xe Trường Sơn nói riêng và thế hệ trẻ Việt Nam nói chung trong cuộc kháng chiến chống Mỹ oai hùng của dân tộc.”

Coi câu văn trên là câu cuối trong đoạn văn quy nạp, em hãy viết khoảng 10-12 câu để hoàn chỉnh đoạn văn. Trong đoạn văn có sử dụng 01 câu bị động, (gạch chân và chú thích rõ câu bị động)

Bài tập 2

Cho đoạn thơ sau:

*“Mặt trời xuống biển như hòn lửa
Sóng đã cài then đêm sập cửa
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi
Tàu hát căng buồm cùng gió khơi.”*

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thuy ôn tập và làm bài thật tốt!

Câu 1: Những câu thơ trên trong bài thơ nào? Bài thơ đó được ra đời trong hoàn cảnh nào?

Câu 2: Từ “lại” trong câu “Đoàn thuyền... lại ra khơi” có ý nghĩa gì?

Câu 3: Chỉ ra những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ trên.

Câu 4: Có ý kiến cho rằng: Bài thơ “Đoàn thuyền đánh cá” là “một khúc ca”. Em hiểu nội dung khúc ca ấy như thế nào?

Câu 5: Viết đoạn văn diễn dịch khoảng 12 câu trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ trên.

Bài tập 3:

Trong bài thơ “Bếp lửa”, nhà thơ Bằng Việt đã viết:

“Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa”.

Câu 1: Chép chính xác 7 câu thơ tiếp theo để hoàn thành khổ thơ.

Câu 2: Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ. Xét theo từ loại, nhan đề bài thơ thuộc loại từ gì?

Câu 3: Từ “nhóm” trong đoạn thơ vừa chép có ý nghĩa như thế nào? Biện pháp tu từ sử dụng?

Câu 4: Bài thơ đã gợi nhắc rất nhiều kỉ niệm tuổi thơ, đó là những kỉ niệm nào?

Câu 5: Trong dòng kỉ niệm của tuổi thơ, người cháu rất nhớ câu nói của bà:

*“Bố ở chiến khu bố còn việc bố,
Mày có viết thư chớ kể này, kể nọ
Cứ bảo ở nhà vẫn được bình yên!...”*

Câu nói đó của bà đã vi phạm phương châm hội thoại nào? Vì sao? Câu nói đó giúp em hiểu thêm nét đẹp nào của người bà?

Câu 6: Mở đầu đoạn văn phân tích 8 câu thơ trên, một học sinh đã viết:

“Từ những kỉ niệm tuổi thơ sống bên bà, người cháu đã bộc lộ những suy ngẫm về bà và bếp lửa”. Lấy câu văn trên làm câu mở đoạn, hãy hoàn thành một đoạn văn theo kiểu tổng - phân - hợp khoảng 12 câu. Trong đoạn văn có sử dụng một lời dẫn trực tiếp, một câu cảm thán và một phép thế (gạch chân và ghi rõ chú thích).

Câu 7: Nêu ý nghĩa nhan đề của bài thơ.

Bài tập 4: Viết đoạn văn NLXH, khoảng 2/3 trang giấy nêu suy nghĩ của em về một vấn đề tư tưởng đạo lí hoặc một sự việc hiện tượng.

**GIA THUY SECONDARY SCHOOL
SCHOOL –YEAR: 2023-2024**

**THE FIRST TERM TEST CONTENT
GRADE 9**

I. CONTENTS

1. Tense: the simple tenses, the past tenses, the future tenses

2. Structures:

- Adverbial clauses (adverb clauses of concession, purpose, result, time, reasons)
- Phrasal verbs
- Comparisons
- Reported speech
- Questions before to - infinitive
- Used to
- Wishes for present
- Passive voice
- Suggest + V-ing/ clause with should
- Adjective + to-infinitive; Adjective + that-clause

3. Vocabulary related to the topics:

- Local environment, City life, Teen stress and pressure, Life in the past, Wonders of Vietnam, Viet Nam: Then and now

4. Phonetics:

- Pronunciation
- Stress

II. EXERCISES

A. Pronunciation

- I. Choose the word having underlined part is pronounced differently
- II. Choose the word having the different stress pattern from the others

B. Vocabulary and Grammar

- I. Choose the best answer
- II. Choose the underlined part that needs correction
- III. Choose the answer which has the OPPOSITE/ CLOSET meaning
- IV. Choose the most suitable response

C. Reading

- I. Read the passage and choose the best answer
- II. Read the passage and choose the correct answer for the following questions

D. Writing

- I. Choose the sentence has the same meaning as the original sentence.
- II. Choose the correct sentence from the words/phrases given.

THE END

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ I
Môn: ĐỊA LÍ Khối: 9
Năm học 2023-2024

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Dân số và gia tăng dân số
- Lao động và việc làm, chất lượng cuộc sống
- Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông
- Thương mại và du lịch
- Vùng Trung Du và miền núi Bắc Bộ
- Vùng Đồng bằng sông Hồng
- Vùng Bắc Trung Bộ
- Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP (CÂU HỎI) THAM KHẢO:

A. Trắc nghiệm

Chọn ý đúng nhất trong mỗi câu sau:

Câu 1. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, điểm du lịch biển nào sau đây không thuộc vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Sầm Sơn. B. Thiên Cầm. C. Thuận An. D. Đồ Sơn.

Câu 2. Đặc điểm về sông ngòi không phải của vùng Bắc Trung Bộ là:

- A. Dòng sông ngắn và dốc B. Chế độ nước thất thường
C. Lũ lên chậm và rút chậm D. Lòng sông cạn và nhiều cồn cát

Câu 3. Ngành công nghiệp trọng điểm không phải của Đồng bằng sông Hồng là:

- A. công nghiệp cơ khí và sản xuất vật liệu xây dựng
B. công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm
C. công nghiệp khai thác khoáng sản
D. công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng

Câu 4. Trung du và miền núi Bắc Bộ có di sản thiên nhiên thế giới là:

- A. Phố cổ Hội An B. Vịnh Hạ Long
C. Di tích Mỹ Sơn D. Cố đô Huế

Câu 5. Vào thời kì đầu mùa hạ, Bắc Trung Bộ chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của loại gió nào?

- A. Gió mùa Đông nam. B. Gió Phơn (gió Lào).
C. Gió Tín phong. D. Gió mùa Đông Bắc.

Câu 6: Về mặt tự nhiên Trung du và miền núi Bắc Bộ có đặc điểm chung là:

- A. chịu sự chi phối sâu sắc của độ cao địa hình.
B. chịu tác động rất lớn của biển.
C. chịu ảnh hưởng sâu sắc của vĩ độ.
D. chịu ảnh hưởng nặng của mạng lưới thủy văn.

Câu 7: Đặc điểm nào sau đây không phải của Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. có diện tích lớn nhất so với các vùng khác.
B. có sự phân hóa thành hai tiểu vùng.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thuy ôn tập và làm bài thật tốt!

C. có số dân đông nhất so với các vùng khác.

D. giáp cả Trung Quốc và Lào.

Câu 8: Tỉnh nào của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có các đặc điểm: Vừa giáp Trung Quốc, vừa giáp vịnh Bắc Bộ, vừa giáp vùng Đồng bằng sông Hồng ?

A. Bắc Kạn. B. Bắc Giang. C. Quảng Ninh. D. Lạng Sơn.

Câu 9: Về mùa đông khu vực Đông Bắc lạnh hơn Tây Bắc là do:

A. Gió mùa, địa hình. B. Núi cao, nhiều sông.
C. Thảm thực vật, gió mùa. D. Vị trí ven biển và đất.

Câu 10: Khoáng sản có trữ lượng lớn nhất vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là:

A. Đồng B. Sắt C. Đá vôi D. Than đá

Câu 11: Tài nguyên khoáng sản có giá trị ở Đồng bằng Sông Hồng là:

A. than nâu, bôxít, sắt, dầu mỏ. B. đá vôi, sét cao lanh, than nâu, khí tự nhiên.
C. apatit, mangan, than nâu, đồng. D. thiếc, vàng, chì, kẽm.

Câu 12: Vùng Đồng bằng Sông Hồng tiếp giáp mấy vùng kinh tế:

A. 2 vùng B. 3 vùng C. 4 vùng D. 5 vùng

Câu 13: Trong số các tỉnh dưới đây, tỉnh nào nằm ở Tây Bắc?

A. Lạng Sơn. B. Quảng Ninh. C. Hoà Bình. D. Phú Thọ.

Câu 14: Trong số các nhà máy điện đã và đang xây dựng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, nhà máy nào sau đây là máy nhiệt điện?

A. Hoà Bình. B. Thác Bà. C. Uông Bí. D. Sơn La.

Câu 15: Loại gia súc nào của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ chiếm tỉ trọng cao nhất so với cả nước?

A. Bò. B. Dê. C. Trâu. D. Ngựa.

Câu 16: Cây công nghiệp lâu năm quan trọng nhất ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là:

A. cà phê B. chè C. cao su D. điều

Câu 17: Các trung tâm kinh tế quan trọng ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là:

A. Lào Cai, Điện Biên Phủ, Sơn La, Hoà Bình
B. Móng Cái, Tuyên Quang, Bắc Giang, Bắc Kạn.
C. Thái Nguyên, Việt Trì, Hạ Long, Lạng Sơn
D. Cẩm Phả, Cao Bằng, Hà Giang, Uông Bí

Câu 18: Loại nhiên liệu sử dụng cho các nhà máy nhiệt điện ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là:

A. Dầu lửa B. Khí đốt C. Than đá D. Than gỗ.

Câu 19: Than đá trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ khai thác không nhằm mục đích:

A. Làm nhiên liệu nhiệt điện B. Xuất khẩu
C. Tiêu dùng trong nước D. Làm đồ trang sức

Câu 20: Các tỉnh không thuộc Đồng bằng Sông Hồng là:

A. Bắc Giang, Lạng Sơn
B. Thái Bình, Nam Định

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

- C. Hà Nam, Ninh Bình
D. Bắc Ninh, Vĩnh Phúc

B. Tự luận:

Câu 1: Hãy nêu những thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên của Trung du và miền núi Bắc Bộ?

Câu 2: Hãy nêu những lợi ích của sông Hồng đối với đời sống và sản xuất của người dân Hà Nội?

Câu 3: Điều kiện tự nhiên của vùng duyên hải Nam Trung Bộ có những thuận lợi và khó khăn gì đối với sự phát triển kinh tế, xã hội?

Câu 4: Tại sao du lịch là thế mạnh của vùng duyên hải Nam Trung Bộ?

Câu 5: Cho bảng số liệu sau:

Diện tích đất nông nghiệp, dân số cả nước và Đồng bằng sông Hồng năm 2002

Vùng	Đất nông nghiệp (nghìn ha)	Dân số (triệu người)
Cả nước	9406,8	79,7
Đồng bằng sông Hồng	855,2	17,5

a, Tính diện tích đất nông nghiệp bình quân theo đầu người ở Đồng bằng sông Hồng và cả nước?

b, Vẽ biểu đồ cột thể hiện bình quân đất nông nghiệp theo đầu người ở Đồng bằng sông Hồng và cả nước?

TRƯỜNG THCS GIA THUY
TỔ XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ I
Môn: Lịch sử Khối: 9
Năm học 2023 - 2024

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Bài 1: Liên Xô từ sau chiến tranh thế giới thứ 2 đến những năm 70 của thế kỉ XX.
- Bài 2: Liên Xô từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX
- Bài 3: Quá trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và sự tan rã của hệ thống thuộc địa.
- Bài 4: Các nước châu Á.
- Bài 5: Các nước Đông Nam Á
- Bài 6: Các nước châu Phi.
- Bài 7: Các nước Mỹ La tinh.
- Bài 8: Nước Mỹ.
- Bài 9: Nước Nhật Bản.
- Bài 10: Các nước Tây Âu.
- Bài 11: Trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO:

I. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Sau chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), Nhật Bản bị quân đội nước nào chiếm đóng dưới danh nghĩa quân Đồng minh?

- A. Anh B. Liên Xô C. Pháp D. Mỹ

Câu 2: Hình thức đấu tranh giải phóng dân tộc chủ yếu ở các nước châu Phi sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Đấu tranh chính trị hợp pháp và thương lượng B. Nổi dậy của nông dân
C. Đấu tranh vũ trang D. Bãi công của công nhân.

Câu 3: Đâu không phải là điều kiện khách quan tác động đến sự bùng nổ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?

- A. Sự phát triển về ý thức dân tộc của các quốc gia ở châu Phi
B. Sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam, Trung Quốc
C. Sự thất bại của chủ nghĩa phát xít
D. Sự suy yếu của thực dân Anh, Pháp

Câu 4: Ngày 8/8/1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) thành lập với sự tham gia của các nước

- A. Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Thái Lan
B. In-đô-ne-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Việt Nam
C. Lào, Việt Nam, Mi-an-ma, Phi-lip-pin, Xin-ga-po
D. In-đô-ne-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Thái Lan

Câu 5: Nguyên nhân chủ yếu quyết định sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) là

- A. áp dụng khoa học- kĩ thuật vào sản xuất B. vai trò quản lý, điều tiết của nhà nước
C. vai trò của con người Nhật Bản D. chi phí cho quốc phòng ít

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thuy ôn tập và làm bài thật tốt!

Câu 6: Điểm nổi bật trong chính sách đối nội của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Chống sự nổi loạn của thế hệ trẻ.
- B. Đối phó với phong trào đấu tranh của người da đen.
- C. Thực hiện chế độ phân biệt chủng tộc.
- D. Chống phong trào công nhân và Đảng cộng sản Mĩ hoạt động.

Câu 7: Thành công của Tây Âu trong quá trình khôi phục kinh tế - xã hội sau chiến tranh có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

- A. Xóa bỏ được tình trạng nhập siêu.
- B. Khai thác được nguồn nguyên vật liệu, nhân công rẻ của các nước thế giới thứ ba.
- C. Cơ bản ổn định và phục hồi về mọi mặt, trở thành đối trọng với khối xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.
- D. Tây Âu trở thành một trong ba trung tâm kinh tế thế giới.

Câu 8: Nguyên nhân phát triển của kinh tế Mĩ và Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai có điểm gì giống nhau?

- A. Lợi dụng vốn đầu tư nước ngoài, tập trung đầu tư vào các ngành kĩ thuật then chốt.
- B. Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.
- C. Phát huy truyền thống tự lực.
- D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú, nguồn nhân lực dồi dào.

Câu 9: Nguyên nhân cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mĩ phát triển nhanh chóng sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- B. bán vũ khí cho các bên tham chiến.
- C. tập trung sản xuất và tập trung tư bản cao.
- D. áp dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.

Câu 10: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng không ổn định ở châu Phi từ cuối những năm 80 của thế kỉ XX là

- A. ảnh hưởng của chiến tranh lạnh
- B. sự can thiệp trở lại của các nước lớn
- C. xung đột sắc tộc, tôn giáo, đói nghèo, dịch bệnh
- D. di hại của chủ nghĩa thực dân để lại

II. Bài tập tự luận:

Câu 1: Vì sao nước Mĩ lại trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới khi chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc?

Câu 2: Hãy nêu các xu thế phát triển của thế giới ngày nay? Theo em, nhiệm vụ to lớn nhất của nhân dân ta hiện nay là gì?

Câu 3: Trình bày những nhiệm vụ và vai trò của tổ chức Liên hợp quốc? Em hãy nêu những việc làm của Liên hợp quốc giúp nhân dân Việt Nam mà em biết.

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong nửa đầu học kỳ 1 gồm các bài và chủ đề sau:

Bài 1: Chí công vô tư

Bài 2: Tự chủ

Bài 3: Dân chủ và Kỷ luật

Bài 4: Bảo vệ hòa bình

Bài 5: Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới

Bài 6: Hợp tác cùng phát triển

Bài 7: Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc

Bài 8: Năng động, sáng tạo

Bài 9: Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP (CÂU HỎI) THAM KHẢO:

Dạng 1 (hoặc Câu hỏi 1/ Bài tập 1) TRẮC NGHIỆM:

Câu 1 : Những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác được gọi là những

A. thành tựu văn hóa

B. di sản văn hóa dân tộc

C. truyền thống tốt đẹp của dân tộc

D. bản sắc văn hóa

Câu 2 : Em tán thành với ý kiến nào dưới đây?

A. Trong học tập không cần làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.

B. Chỉ trong sản xuất kinh doanh mới cần làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.

C. Trong nghiên cứu khoa học không nên đề cập đến năng suất, chất lượng, hiệu quả.

D. Trong bất cứ công việc nào cũng cần làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.

Câu 3 : Biểu hiện nào dưới đây là sai đối với việc kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

A. Giữ gìn và bảo vệ các di tích lịch sử - văn hoá dân tộc.

B. Lấn chiếm đất đai ở các di tích lịch sử - văn hoá.

C. Tìm hiểu và học nấu các món ăn truyền thống.

D. Tìm hiểu và khôi phục các lễ hội dân tộc đang mai một.

Câu 4 : Người luôn tích cực, chủ động, dám nghĩ, dám làm là người

A. chăm chỉ

B. linh hoạt

C. nhanh nhẹn

D. năng động

Câu 5 : Say mê nghiên cứu, tìm tòi để tạo ra các giá trị mới về vật chất, tinh thần hoặc tìm ra cái mới, cách giải quyết mới mà không bị gò bó, phụ thuộc vào những cái đã có là những biểu hiện của sự

A. cần cù

B. sáng tạo

C. năng động

D. học giỏi

Câu 6 : Chuẩn bị thi học kì nên có rất nhiều đề cương ôn tập, lịch thi các môn lại dồn dập. Hà băn khoăn suy nghĩ không biết nên làm như thế nào...

Nếu em là Hà, em sẽ chọn cách nào trong số những cách sau đây?

A. Chủ động sắp xếp, lên kế hoạch ôn tập cân đối, khoa học.

B. Đến đâu hay đến đấy, không cần phải vội. Mai thi môn nào thì tối nay học.

C. Thấy bạn nào có đề cương thì mượn về photo rồi học để đỡ mất thời gian.

D. Chỉ làm đề cương khi được yêu cầu và có sự hướng dẫn của người khác.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

- Câu 7 :** Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc và được
- truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.
 - thế giới công nhận là di sản văn hóa
 - trưng bày trong các bảo tàng
 - xếp hạng là di tích lịch sử
- Câu 8 :** Những truyền thống tốt đẹp của dân tộc cần phải được
- kế thừa, nâng niu và phát triển
 - bảo tồn nguyên vẹn
 - cải tạo, thay thế và biến đổi
 - đưa vào các viện bảo tàng
- Câu 9 :** Tạo ra nhiều sản phẩm tốt, có chất lượng về nội dung và hình thức trong một thời gian ngắn là làm việc
- có năng suất, chất lượng, hiệu quả
 - năng động, sáng tạo
 - tự giác, sáng tạo
 - tự giác, năng suất và sáng tạo
- Câu 10 :** Những truyền thống tốt đẹp của dân tộc mang lại cho chúng ta một đời sống....., khơi dậy trong mỗi chúng ta những tình cảm, khát vọng và động lực mạnh mẽ để vươn lên trong cuộc sống.
- vật chất no đủ
 - tinh thần phong phú
 - thoải mái hơn.
 - sung sướng
- Câu 11 :** Thái độ và hành vi nào dưới đây thể hiện sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?
- Tìm hiểu truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc.
 - Không thích các kiểu trang phục dân tộc.
 - Cho rằng trong thời đại công nghiệp hóa, lao động chân tay không còn quan trọng nữa.
 - Cúng bái, xem bói để biết trước sự việc sẽ xảy ra và tránh điều xấu.
- Câu 12 :** Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là trong một thời gian ngắn tạo ra được
- thật nhiều sản phẩm
 - nhiều sản phẩm với mẫu mã đẹp, giá rẻ.
 - nhiều sản phẩm đắt tiền
 - nhiều sản phẩm có giá trị và chất lượng cao.
- Câu 13 :** Theo em, phẩm chất năng động, sáng tạo do đâu mà có?
- Do tự nhiên sẵn có.
 - Do di truyền.
 - Do tích cực, kiên trì rèn luyện.
 - Do người lớn giúp đỡ.
- Câu 14 :** Trong những hành vi sau, hành vi nào thể hiện làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả?
- Trong một tiết học, Hoàng vừa ghi bài, vừa tranh thủ làm bài tập cho môn học của tiết sau.
 - Nhận đề thi, Tú vội làm ngay để tranh thủ thời gian, không cần đọc kĩ đề và làm ra nháp.
 - Bình có kế hoạch học tập hợp lí, khoa học nên đạt kết quả cao trong kì thi học kì.
 - Bảo thường mở sách giải bài tập ra chép để làm bài cho nhanh và được nhiều bài trong thời gian ngắn nhất.
- Câu 15 :** Người luôn say mê, tìm tòi, phát hiện và linh hoạt xử lý các tình huống trong học tập, lao động, công tác,nhằm đạt kết quả cao là người
- cần cù, chăm chỉ
 - năng động, sáng tạo
 - quyết đoán
 - thông minh

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

- Câu 16 :** Hãy làm rõ thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
 “Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là những giá trịđược hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác”.Phương án lựa chọn:
- A. văn hoá B. vật chất C. tinh thần D. quý giá
- Câu 17 :** Những truyền thống tốt đẹp của dân tộc là những
- A. thứ quý hiếm B. cổ vật có giá trị
 C. tài sản vô giá D. thói quen xưa cũ
- Câu 18 :** Sáng tạo là say mê nghiên cứu, tìm tòi để tạo ra những
- A. giá trị vật chất B. giá trị tinh thần
 C. cái giống như cái cũ D. cái mới
- Câu 19 :** Việc bảo vệ, kế thừa và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc sẽ góp phần giữ gìn
- A. nguyên vẹn lối sống của ông cha B. bản sắc dân tộc Việt Nam
 C. sự lạc hậu so với thế giới D. những thói quen xưa cũ
- Câu 20 :** Hành vi nào dưới đây thể hiện kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?
- A. Mặc quần áo hở hang nơi công cộng.
 B. Xem bói, gieo quẻ.
 C. Tắt ti vi hoặc chuyển kênh mỗi khi có chương trình ca nhạc cổ truyền.
 D. Giới thiệu về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.
- Câu 1 :** Bạn A được thầy giáo phân công giúp bạn B học môn Tiếng Anh trong kỳ nghỉ hè. Vì có việc phải về quê cùng gia đình dài ngày nên bạn A đã hẹn bạn B học online qua mạng xã hội. Việc làm của bạn A thể hiện đức tính nào sau đây?
- A. Vị tha, độ lượng. B. Khoan dung, ôn hòa.
 C. Năng động, sáng tạo. D. Chí công vô tư.
- Câu 2 :** Con người cần rèn luyện tính tự chủ bằng cách
- A. né tránh đấu tranh phê bình. B. luôn tuân theo ý kiến chỉ đạo.
 C. hi sinh mọi lợi ích cá nhân. D. suy nghĩ kĩ trước khi hành động.
- Câu 3 :** Quan hệ hữu nghị tạo điều kiện để các nước tạo lập
- A. vị trí độc quyền kinh tế. B. xung đột sắc tộc tôn giáo.
 C. địa vị thống trị toàn cầu. D. sự hiểu biết lẫn nhau.
- Câu 4 :** Quan hệ hữu nghị không tạo cơ hội và điều kiện để các nước
- A. bộc lộ sức mạnh nội lực. B. can thiệp vào nội bộ của nhau.
 C. học hỏi chia sẻ kinh nghiệm. D. cùng phát triển về mọi lĩnh vực.
- Câu 5 :** Sáng tạo là say mê nghiên cứu, tìm tòi để tạo ra những giá trị về vật chất, tinh thần hoặc tìm ra cách giải quyết mới mà không bị gò bó phụ thuộc vào
- A. hoạt động của con người. B. những cái đã có.
 C. sự phát triển trí tuệ. D. hoàn cảnh khách quan.
- Câu 6 :** Trong giờ ôn tập, học sinh không vi phạm kỉ luật khi tự ý sử dụng
- A. vũ khí quân dụng. B. quỹ xây dựng trường.
 C. tài nguyên thiên nhiên. D. tài liệu tham khảo.
- Câu 7 :** Thực hiện tốt dân chủ và kỉ luật sẽ góp phần
- A. nâng cao hiệu quả lao động. B. thúc đẩy năng lực độc quyền.
 C. củng cố địa vị độc tôn. D. hoàn thiện tư tưởng bản vị.
- Câu 8 :** Chí công vô tư đem lại lợi ích cho tập thể và cộng đồng xã hội, góp phần
- A. làm cho đất nước giàu mạnh. B. san bằng tất cả thu nhập.
 C. chia đều của cải xã hội. D. đáp ứng mọi nhu cầu riêng.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

- Câu 9 :** Nguyên tắc nào sau đây không được thực hiện khi Việt Nam hợp tác với các quốc gia trên thế giới?
- A. Can thiệp vào công việc nội bộ các nước.
 - B. Tôn trọng chủ quyền của nhau.
 - C. Giải quyết xung đột bằng đàm phán.
 - D. Các bên cùng tồn tại hòa bình.
- Câu 10 :** A và B cùng học lớp 9C, trong đó B là lớp trưởng. Mặc dù là bạn thân của nhau nhưng khi A mắc khuyết điểm B vẫn thẳng thắn phê bình A trước lớp. Bạn B đã thể hiện phẩm chất đạo đức nào sau đây?
- A. Tự lực, tự cường.
 - B. Năng động, sáng tạo.
 - C. Cần, kiệm, liêm, chính.
 - D. Chí công vô tư.
- Câu 11 :** Hợp tác phải dựa trên cơ sở bình đẳng, không làm phương hại đến lợi ích của những người khác và
- A. xóa bỏ mọi nguyên tắc.
 - B. các bên cùng có lợi.
 - C. chia đều lợi ích riêng.
 - D. luôn lệ thuộc vào nhau.
- Câu 12 :** Nhờ sắp xếp thời gian hợp lí, khoa học bạn B nhận làm gia sư để có thêm thu nhập phụ giúp gia đình và liên tục đạt danh hiệu học sinh giỏi toàn diện. Bạn B thể hiện phẩm chất nào sau đây?
- A. Kiên trì, nhẫn nại, dân chủ.
 - B. Liêm chính, vô tư, sáng tạo.
 - C. Làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả.
 - D. Tự tin, đoàn kết, khoan dung.
- Câu 13 :** Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa người lao động phải góp phần
- A. thúc đẩy phân biệt giàu nghèo.
 - B. triệt tiêu lao động thủ công.
 - C. xóa bỏ sản xuất cá thể.
 - D. nâng cao chất lượng cuộc sống.
- Câu 14 :** Để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả mỗi người lao động phải
- A. tích cực nâng cao tay nghề.
 - B. triệt tiêu các loại cạnh tranh.
 - C. xóa bỏ hiện tượng độc quyền.
 - D. chia đều nguồn quỹ phúc lợi.
- Câu 15 :** Các bạn Q, P, B, C, D cùng là học sinh lớp 9A tham gia hoạt động dã ngoại. Bạn P lấy dao khắc tên mình lên di sản văn hóa và bị bạn Q phê phán. Cho rằng Q nâng cao quan điểm, bạn B đã bày tỏ sự ủng hộ P và phản đối Q gay gắt. Khi Q và B xảy ra xung đột, bạn C đã miệt thị hai bạn là vô văn hóa và rủ D cùng ra về. Những học sinh nào sau đây chưa thể hiện việc kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?
- A. Bạn Q, C, D và bạn B.
 - B. Bạn P, B và bạn C.
 - C. Bạn B, C và bạn D.
 - D. Bạn B, P và bạn D.
- Câu 16 :** Để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả mọi công dân cần phải luôn
- A. từ chối lợi ích riêng.
 - B. lịch sự, tế nhị.
 - C. tiếp nhận sự giúp đỡ.
 - D. năng động, sáng tạo.
- Câu 17 :** Quan hệ hữu nghị tạo cơ hội và điều kiện để các nước
- A. san bằng lợi nhuận.
 - B. chiếm lĩnh độc quyền.
 - C. hiểu biết lẫn nhau.
 - D. chạy đua vũ trang.
- Câu 18 :** Công dân thể hiện phẩm chất chí công vô tư khi thực hiện hành vi nào sau đây?
- A. Tham gia mọi nghi lễ tôn giáo.
 - B. Hạn chế tham gia hoạt động tập thể.
 - C. Từ chối cung cấp chứng cứ vụ án.
 - D. Thẳng thắn góp ý đấu tranh phê bình.
- Câu 19 :** Một trong những yêu cầu đối với người lao động trong sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa là
- A. làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả.
 - B. tôn vinh chủ nghĩa độc quyền.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

- C. tuân thủ mọi ý kiến đóng góp.
D. hy sinh mọi quyền lợi cá nhân.
- Câu 20 :** Bạn A và bạn B cùng vận động bạn C tham gia nhóm tình nguyện giữ gìn vệ sinh môi trường thành phố. Bạn C cho rằng việc đó quá sức mình nên đã từ chối, mặc dù đã được bạn S khuyên nhủ, giải thích cặn kẽ về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường. Vì C không tham gia, bạn B lặng lẽ rút lui. Hành vi của những bạn nào sau đây thể hiện việc kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?
- A. Bạn A và B. B. Bạn C và bạn S.
C. Bạn A và bạn S. D. Bạn A, S và bạn C.
- Câu 21 :** Biết tin ngôi nhà gia đình mình đang ở thuộc diện phải giải tỏa để xây dựng công trình phúc lợi, chị A vẫn bình tĩnh ngăn cản anh B chồng chị gửi đơn khiếu nại về việc này tới cơ quan chức năng. Việc làm của chị A đã thể hiện đức tính nào sau đây?
- A. Tự chủ. B. Khoan dung. C. Khiêm tốn. D. Giản dị.
- Câu 22 :** Để rèn luyện phẩm chất chí công vô tư, học sinh cần
- A. từ chối tham gia hoạt động ngoại khóa.
B. hi sinh mọi sở thích cá nhân.
C. đảm nhận tất cả công việc chung.
D. công bằng trong giải quyết công việc.
- Câu 23 :** Vốn có mâu thuẫn từ trước nên trong quá trình chuẩn bị thực hiện dự án trại hè cho học sinh trường Trung học cơ sở Z, anh S và anh K liên tục to tiếng và xúc phạm nhau. Sau khi cố gắng hòa giải không thành công, chị G cùng anh T thực hiện những phần việc mà anh S và anh K từ chối. Những ai sau đây thực hiện đúng nội dung hợp tác cùng phát triển?
- A. Anh S, anh K và chị G. B. Chị G, anh T và anh K.
C. Chị G và anh T. D. Anh S và anh K.
- Câu 24 :** Vì anh M là ân nhân của gia đình nên ông K tích cực vận động bà con bầu chọn anh M là gia đình tiêu biểu của khu phố. Tuy nhiên, anh K đã từ chối và đề xuất gia đình khác xứng đáng hơn. Việc làm của anh K đã thể hiện phẩm chất đạo đức nào sau đây?
- A. Khoan dung độ lượng. B. Chí công vô tư.
C. Tự lực, tự cường. D. Nhân ái, cao cả.
- Câu 25 :** Những giá trị tinh thần được hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác được gọi là
- A. tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác.
B. các nghi lễ tôn giáo.
C. truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
D. mọi thói quen vùng miền.
- Câu 26 :** Phẩm chất chí công vô tư thể hiện ở việc công dân
- A. thiên vị trong giải quyết công việc. B. phê phán hành động vụ lợi.
C. né tránh đóng góp ý kiến. D. gây mất đoàn kết nội bộ.
- Câu 27 :** Công dân không thể hiện sự năng động, sáng tạo khi thường xuyên
- A. linh hoạt xử lý tình huống. B. vượt qua ràng buộc của hoàn cảnh.
C. từ chối thay đổi phương pháp. D. tạo ra những giá trị mới.
- Câu 28 :** Học sinh không thể hiện truyền thống tốt đẹp của dân tộc khi thực hiện hành vi nào sau đây?
- A. Quảng bá hình ảnh đất nước. B. Gây mất đoàn kết nội bộ.
C. Bảo vệ di sản văn hóa. D. Thăng thấn đấu tranh phê bình.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Chương 1. Các hợp chất vô cơ.
- Chương 2. Kim loại.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP (CÂU HỎI) THAM KHẢO:

1. MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM.

Câu 1. Có dung dịch muối AlCl_3 lẫn tạp chất CuCl_2 , dùng chất nào để làm sạch muối nhôm?

- A. AgNO_3 . B. HCl . C. Cu . D. Al .

Câu 2. Chất nào trong khí quyển không gây ra sự ăn mòn kim loại?

- A. N_2 . B. CO_2 . C. O_2 . D. H_2O .

Câu 3. Có thể dùng chất nào để nhận biết 2 kim loại nhôm và sắt?

- A. H_2O . B. Dung dịch MgCl_2 . C. Dung dịch HCl . D. Dung dịch NaOH .

Câu 4. Trong quá trình sản xuất gang, thép có thải ra khí gây ô nhiễm môi trường. Khí đó là

- A. N_2 . B. CO_2 . C. H_2 . D. O_2 .

Câu 5. Ngâm 1 lá Zn vào dung dịch CuSO_4 sau 1 thời gian rồi lấy lá Zn ra thấy khối lượng lá kẽm giảm 0,2 g. Vậy khối lượng Zn phản ứng là

- A. 6,5g. B. 0,4g. C. 13g. D. 0,2g.

Câu 6. Phản ứng nào là phản ứng trao đổi?

- A. $\text{S} + \text{O}_2 \xrightarrow{t^\circ} \text{SO}_2$. B. $\text{H}_2\text{SO}_4 + 2\text{NaOH} \rightarrow \text{Na}_2\text{SO}_4 + 2\text{H}_2\text{O}$.
C. $\text{CaCO}_3 \xrightarrow{t^\circ} \text{CaO} + \text{CO}_2\uparrow$. D. $\text{Fe} + 2\text{HCl} \rightarrow \text{FeCl}_2 + \text{H}_2\uparrow$.

Câu 7. Hòa tan hoàn toàn 8,3 gam hỗn hợp bột Al và Fe vào dung dịch NaOH . Sau phản ứng thu được 5,6 gam chất rắn không tan. Khối lượng kim loại Al trong hỗn hợp ban đầu là

- A. 4,8g. B. 2,7 g. C. 2,4g. D. 5,6 g.

Câu 8. Phương pháp sản xuất nhôm là

- A. điện phân nóng chảy nhôm oxit và xúc tác criolit.
B. điện phân nóng chảy nhôm clorua và xúc tác criolit.
C. dùng khí hiđro khử nhôm oxit ở nhiệt độ cao.
D. nhiệt phân nhôm oxit và xúc tác criolit.

Câu 9. Thép là hợp kim của Fe , C và một số nguyên tố khác, trong đó C chiếm khoảng

- A. 10%. B. 5%. C. trên 2%. D. dưới 2%.

Câu 10. Dãy gồm các kim loại tác dụng được với dung dịch H_2SO_4 loãng?

- A. Fe , Cu , Al . B. Al , Mg , Zn . C. Ag , Fe , Mg . D. Zn , Cu , Mg .

Câu 11. Cặp chất nào **không** xảy ra phản ứng hóa học?

- A. Cu và Ag_2SO_4 . B. Mg và HCl . C. K và H_2O . D. Fe và CuSO_4 .

Câu 12. Dãy kim loại nào phù hợp với chiều giảm dần độ hoạt động hóa học?

- A. K , Mg , Cu , Al . B. Cu , Al , Mg , K . C. Cu , Al , Mg , K . D. K , Mg , Al , Cu .

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thuy ôn tập và làm bài thật tốt!

Câu 13. Nhóm gồm các phân bón đơn là

- A. NPK, $(\text{NH}_4)_2\text{HPO}_4$, KCl. B. KNO_3 , NPK, $(\text{NH}_4)_2\text{HPO}_4$.
C. KCl, NH_4NO_3 , K_2SO_4 . D. KCl, NH_4NO_3 , NPK.

Câu 14. Kim loại Al tác dụng được với dung dịch

- A. KNO_3 . B. $\text{Ca}(\text{NO}_3)_2$. C. $\text{Mg}(\text{NO}_3)_2$. D. $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$.

Câu 15. Cặp chất nào cùng tồn tại trong dung dịch?

- A. NaOH và H_2SO_4 . B. H_2SO_4 và BaO. C. HCl, KCl. D. HCl và $\text{Ca}(\text{OH})_2$.

Câu 16. Trung hòa 200 ml dung dịch H_2SO_4 1M bằng dung dịch NaOH 20%. Khối lượng dung dịch NaOH cần dùng là

- A. 80 gam. B. 100 gam. C. 150 gam. D. 90 gam.

Câu 17. Hoà tan 16,8 gam kim loại hoá trị II vào dung dịch HCl dư, sau phản ứng thu được 6,72 lít khí H_2 (đktc). Kim loại đem hoà tan là

- A. Fe. B. Cu. C. Mg. D. Zn.

Câu 18. Gang và thép là hợp kim của

- A. sắt với cacbon. B. nhôm với đồng. C. cacbon với silic. D. sắt với nhôm.

Câu 19. Muối sắt (III) được tạo thành khi cho sắt tác dụng với

- A. HCl. B. CuSO_4 . C. khí Cl_2 (t $^\circ$ cao). D. H_2SO_4 loãng.

Câu 20. Người ta có thể dát mỏng được nhôm thành thìa, xoong, chậu, giấy gói bánh kẹo là do nhôm có tính

- A. ánh kim. B. dẻo. C. dẫn điện. D. dẫn nhiệt.

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO.

Bài 1: Cho 16 gam hỗn hợp kim loại Fe và Cu vào dung dịch HCl dư. Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được 4,48 lít khí (đktc).

- Viết các phương trình hoá học xảy ra (nếu có).
- Xác định thành phần phần trăm khối lượng mỗi kim loại có trong hỗn hợp ban đầu.
- Tính khối lượng muối thu được sau phản ứng.

Bài 2: Cho 5,6 gam kim loại X hóa trị II tác dụng vừa đủ với 200 ml dung dịch HCl 1M

- Xác định kim loại X.
- Cho toàn bộ lượng kim loại trên tác dụng với dung dịch đồng (II) sunfat dư. Tính khối lượng kim loại tạo thành.

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ TỰ NHIÊN 2

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ I

Môn: Sinh học - Khối 9

Năm học 2023-2024

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Chương 1: Các thí nghiệm của Mendel. (Bài 1; 2; 3; 4; 5; 13)

Chương 4: Biến dị. (Bài 21; 22; 23; 24; 25)

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP (CÂU HỎI) THAM KHẢO:

A. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM:

Câu 1. Ở người, gen A quy định mắt đen trội hoàn toàn so với gen a quy định mắt xanh. Kiểu gen biểu hiện kiểu hình mắt xanh ở người là

- A. aa. B. AA. C. AA và Aa. D. Aa và aa.

Câu 2. Thể đồng hợp có

- A. các cặp gen trong tế bào đều giống nhau.
B. các cặp gen trong tế bào đều khác nhau.
C. kiểu gen chứa cặp gen gồm 2 gen tương ứng khác nhau.
D. kiểu gen chứa cặp gen gồm 2 gen tương ứng giống nhau.

Câu 3. Những đặc điểm hình thái, cấu tạo, sinh lí của một cơ thể được gọi là

- A. tính trạng. B. giống thuần chủng.
C. kiểu hình. D. kiểu gen.

Câu 4. Dạng đột biến gen nào không làm thay đổi số lượng nucleôtit của gen?

- A. mất một cặp nucleôtit. B. thêm hai cặp nucleôtit.
C. thêm một cặp nucleôtit. D. thay thế một cặp nucleôtit.

Câu 5. Ở chó, gen A quy định lông ngắn trội hoàn toàn so với gen a quy định lông dài. Cho biết không xảy ra đột biến. Theo lí thuyết, phép lai nào cho đời con có kiểu hình phân li theo tỉ lệ 100% chó lông ngắn?

- A. Aa × aa. B. AA × aa. C. aa × aa. D. Aa × Aa.

Câu 6. Moocgan tìm ra quy luật di truyền liên kết trên đối tượng nghiên cứu là

- A. ruồi giấm. B. chuồn chuồn. C. ong. D. muỗi.

Câu 7. Mức phản ứng là

- A. giới hạn thường biến của một kiểu gen (hoặc chỉ một gen hay nhóm gen) trước môi trường khác nhau.
B. mức độ biểu hiện của kiểu gen.
C. mức độ biểu hiện khác nhau của kiểu hình trước môi trường.
D. giới hạn của một kiểu hình trước môi trường khác nhau.

Câu 8. Kiểu gen là

- A. tổ hợp toàn bộ các gen nằm trong tế bào của cơ thể sinh vật.
B. đặc điểm về hình thái, cấu tạo, sinh lí của cơ thể.
C. tổ hợp toàn bộ các tính trạng lặn của cơ thể sinh vật.
D. tổ hợp toàn bộ các tính trạng của cơ thể sinh vật.

Câu 9. Bộ NST thuộc thể dị bội là

- A. 2n NST. B. 5n NST. C. 3n NST. D. (2n - 2) NST.

Câu 10. Cơ thể có kiểu gen nào sẽ tạo ra 2 loại giao tử?

- A. aaBB. B. Aabb. C. AaBb. D. AABB.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

Câu 11. Phát biểu nào ĐÚNG khi nói về đột biến cấu trúc NST?

- A. Gồm đột biến thể đa bội và thể dị bội.
- B. Là những biến đổi trong số lượng của NST.
- C. Đa số có lợi cho sinh vật.
- D. Là những biến đổi trong cấu trúc của NST.

Câu 12. Trong di truyền học, kí hiệu cặp bố mẹ xuất phát là

- A. F.
- B. G.
- C. P.
- D. H.

Câu 13. Ví dụ nào là cặp tính trạng tương phản?

- A. Quả đỏ và hạt nhăn.
- B. Quả không có ngấn và quả có ngấn.
- C. Hoa đỏ và hạt vàng.
- D. Thân cao và quả ngọt.

Câu 14. Ở ngô, hiện tượng cặp NST thứ 6 trong bộ NST thêm một chiếc là đột biến thể dị bội dạng

- A. $2n - 1$.
- B. $2n - 2$.
- C. $2n + 2$.
- D. $2n + 1$.

Câu 15. Phát biểu nào SAI khi nói về đột biến gen?

- A. Là những biến đổi trong cấu trúc của gen liên quan đến một hoặc một số cặp nuclêôtit.
- B. Không di truyền cho thế hệ sau.
- C. Phát sinh do rối loạn trong quá trình sao chép ADN.
- D. Thường có hại cho sinh vật, một số ít có lợi.

B. BÀI TẬP TỰ LUẬN:

Câu 1: Cho cây cà chua quả tròn thuần chủng lai với cây cà chua quả dài thuần chủng thu được F1 toàn cây cà chua quả tròn. Hãy biện luận và viết sơ đồ lai minh họa. (Biết gen trội át hoàn toàn gen lặn).

Câu 2:

- a. Gen B có số nuclêôtit loại A là 200, số nuclêôtit loại G là 300. Gen B bị đột biến thành gen b có số nuclêôtit loại A là 201, số nuclêôtit loại G là 300. Xác định dạng đột biến nêu trên.
- b. Gen D có số nuclêôtit loại T là 350, số nuclêôtit loại X là 260. Gen D bị đột biến thành gen d có số nuclêôtit loại T là 349, số nuclêôtit loại X là 261. Xác định dạng đột biến nêu trên.
- c. Ở ngô $2n = 20$. Khi quan sát một tế bào sinh dưỡng ở kì giữa của nguyên phân dưới kính hiển vi đếm được 19 NST. Xác định dạng đột biến nêu trên.
- d. Ở cải bắp $2n = 18$. Khi quan sát một tế bào sinh dưỡng ở kì giữa của nguyên phân dưới kính hiển vi đếm được 19 NST. Xác định dạng đột biến nêu trên.

Câu 3: Đột biến gen biểu hiện ra kiểu hình thường có hại cho bản thân sinh vật. Một trong số nguyên nhân dẫn đến đột biến gen là do các tác nhân vật lí và hóa học. Em hãy đề xuất các biện pháp hạn chế phát sinh đột biến gen.

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

Bài 2: Vật liệu điện dùng trong lắp đặt mạng điện trong nhà

Bài 3: Dụng cụ dùng trong lắp đặt mạng điện trong nhà

Bài 5: Thực hành: Nối dây dẫn điện

Bài 6: Thực hành: Lắp mạch điện bảng điện

Bài 7: Thực hành: Lắp mạch điện đèn ống huỳnh quang

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP (CÂU HỎI) THAM KHẢO:

1. Trắc nghiệm

Câu 1: Dựa vào lớp vỏ cách điện, dây dẫn điện chia làm mấy loại?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 2: Dây cáp điện có cấu tạo gồm mấy phần?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 3: Cấu tạo của dây cáp điện gồm có những bộ phận nào?

- A. Lõi, vỏ bảo vệ, dây dẫn
B. Lõi, vỏ cách điện, vỏ bảo vệ
C. Vỏ cách điện, vỏ bảo vệ, dây cáp
D. Lõi, vỏ cách điện, dây dẫn

Câu 4: Vật nào sau đây không làm từ vật liệu cách điện?

- A. Dây đồng B. Vỏ cầu chì C. Pulí sứ D. Vỏ đui đèn

Câu 5: Đọc đúng thứ tự các ký hiệu sau:



- A. Oátkế, vôn kế, ampekế, ômkế, công tơ
B. Oátkế, ômkế, công tơ, ampekế, vônkế
C. Oátkế, ampekế, vônkế, ômkế, công tơ
D. Vônkế, ampekế, oátkế, ômkế, công tơ

Câu 6: Chọn câu SAI trong các câu sau:

- A. Vôn kế dùng để đo điện áp.
B. Oát kế dùng đo điện trở mạch điện
C. Công tơ điện dùng đo điện năng tiêu thụ của mạch điện
D. Ampekế dùng đo cường độ dòng điện

Câu 7: Quy trình chung khi nối dây dẫn điện là:

- A. Bóc vỏ, nối dây, làm sạch lõi, kiểm tra, hàn mối nối, cách điện mối nối
B. Bóc vỏ, làm sạch lõi, nối dây, kiểm tra, hàn mối nối, cách điện mối nối
C. Bóc vỏ, làm sạch lõi, nối dây, cách điện mối nối, kiểm tra, hàn mối nối
D. Bóc vỏ, làm sạch lõi, hàn mối nối, nối dây, kiểm tra, cách điện mối nối

Câu 8: Sắp xếp các bước sau để được quy trình nối dây đúng:

- (1) Nối dây
(2) Cách điện mối nối
(3) Hàn mối nối

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

(4) Bóc vỏ cách điện

(5) Làm sạch lõi

A. (1) – (2) – (3) – (5) – (4)

B. (3) – (4) – (5) – (2) – (1)

C. (4) – (5) – (1) – (3) – (2)

B. (3) – (5) – (2) – (4) – (1)

Câu 9: Đây là bước nào trong quy trình vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện?

O

A



A. Vẽ đường dây nguồn

B. Xác định vị trí để bảng điện và bóng đèn

C. Xác định vị trí các thiết bị trên bảng điện

D. Vẽ đường dây dẫn điện theo sơ đồ nguyên lí.

Câu 10: Đây là bước nào trong các bước vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện?

O

A

A. Vẽ đường dây nguồn

B. Xác định vị trí để bảng điện và bóng đèn

C. Xác định vị trí các thiết bị trên bảng điện

D. Vẽ đường dây dẫn điện theo sơ đồ nguyên lí.

2. Tự luận**Câu 11:** Dây dẫn điện được phân loại như thế nào? Nêu cấu tạo của dây dẫn điện và dây cáp điện? So sánh sự khác nhau của dây dẫn điện và dây cáp điện?**Câu 12:** Nêu đại lượng đo, ký hiệu của các loại đồng hồ đo điện sau: Am pe kế, Vôn kế, Oát kế, công tơ điện, Ôm kế?**Câu 13:** Nêu công dụng của các dụng cụ cơ khí sau: Thước, panme, kìm, tua vít, khoan, búa?**Câu 14:** Nêu các loại mối nối dây dẫn điện? Yêu cầu của mối nối, các bước nối dây dẫn điện?**Câu 15:** Nêu các bước vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện bảng điện? Nêu các bước lắp đặt mạch điện bảng điện?**Câu 16:** Nêu vị trí lắp đặt các phần tử trong sơ đồ nguyên lý mạch điện đèn ống huỳnh quang? Nêu các bước lắp đặt mạch điện đèn ống huỳnh quang?

TRƯỜNG THCS GIA THUY NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I
TỔ TỰ NHIÊN 2
MÔN: VẬT LÝ 9
NĂM HỌC 2023 – 2024

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

A. LÝ THUYẾT:

Câu 1: Phát biểu và viết hệ thức định luật Jun – Len xơ? (giải thích các đại lượng có mặt trong công thức và đơn vị tương ứng).

Câu 2: viết công thức tính công suất điện, viết công thức tính công của dòng điện? (giải thích các đại lượng có mặt trong công thức và đơn vị tương ứng)

Câu 3: Ở không gian nào có sự tồn tại của từ trường? Nêu cách nhận biết từ trường?

Câu 4: Nêu đặc điểm của nam châm? Các nam châm tương tác với nhau như thế nào khi để gần nhau?

Câu 5: Phát biểu quy tắc nắm tay phải? Quy tắc nắm tay phải dùng để làm gì?

Phát biểu quy tắc bàn tay trái? Quy tắc bàn tay trái dùng để làm gì?

Câu 6: So sánh sự nhiễm từ của sắt và thép. Nêu cấu tạo của nam châm điện và các cách làm tăng từ tính của nam châm điện? Nêu cấu tạo củ động cơ điện?

B. BÀI TẬP:

1. Bài tập trắc nghiệm:

- Xem lại các bài tập trắc nghiệm trong sách bài tập vật lí 9.

- Tham khảo một số dạng bài tập sau:

Câu 1: Hai bóng đèn đèn 1 có ghi 220V-25W và đèn 2 có ghi 220V-75W được mắc song song vào mạng điện có hiệu điện thế 220V. So sánh nhiệt lượng tỏa ra trên mỗi bóng đèn

A. $Q_2 = 0,5Q_1$. B. $Q_2 = Q_1$. C. $Q_2 = 2Q_1$. D. $Q_2 = 3Q_1$.

Câu 2: Điện năng chuyển hóa chủ yếu thành nhiệt năng trong hoạt động của các dụng cụ và thiết bị điện nào sau đây?

A. Máy khoan, máy bơm nước, nồi cơm điện.

B. Mỏ hàn, bàn là điện, máy xay sinh tố.

C. Máy sấy tóc, máy bơm nước, máy khoan.

D. Mỏ hàn, nồi cơm điện, bàn là điện.

Câu 3: Có hai điện trở $R_1 = 120\Omega$ và $R_2 = 80\Omega$ được mắc nối tiếp vào mạch điện có hiệu điện thế 220V trong thời gian 1 giờ. Nhiệt lượng tỏa ra trên toàn mạch bằng bao nhiêu?

A. 871200J B. 860000J C. 750000J D. 650000J

Câu 4: Trong các biểu thức sau đây, biểu thức nào là biểu thức của định luật Jun-Lenxơ?

A. $Q = I.R.t$ B. $Q = I^2.R^2.t$ C. $Q = I.R^2.t$ D. $Q = I^2.R.t$

Câu 5: Một động cơ điện có điện trở 100 Ω sử dụng bình thường với hiệu điện thế 220V. Nếu động cơ bị mất nhãn thì hiệu điện thế định mức và công suất định mức cần xác định là:

A. 484W – 220V

B. 220V – 484W

C. 220V – 2200W

D. 2200W – 220V

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

Câu 6: Đường sức từ là những đường cong được vẽ theo quy tắc nào dưới đây?

- A. Có chiều từ cực Nam tới cực Bắc bên ngoài thanh nam châm.
- B. Có độ mau thưa tùy ý
- C. Bắt đầu từ cực này và kết thúc ở cực kia của nam châm
- D. Có chiều đi từ cực Bắc tới cực Nam ở bên ngoài thanh nam châm.

Câu 7: Trường hợp nào dưới đây có từ trường:

- A. Xung quanh vật nhiễm điện
- B. Xung quanh nam châm
- C. Xung quanh cực pin
- D. Xung quanh thanh sắt

Câu 8: Khi nói về nam châm phát biểu nào sau đây là sai?

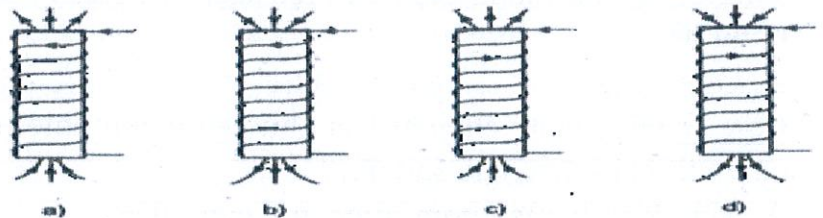
- A. Khi bẻ đôi thanh nam châm ta được hai nam châm khác.
- B. Mọi vị trí trên nam châm đều hút sắt mạnh như nhau.
- C. Nam châm có tính chất hút được các vật làm bằng vật liệu từ.
- D. Nam châm luôn có hai cực từ: cực từ Bắc và cực từ Nam.

Câu 9: Các đường sức từ trong lòng một ống dây có dòng điện một chiều chạy qua có những đặc điểm gì?

- A. Là những đường thẳng song song, cách đều nhau và vuông góc với trục của ống dây.
- B. Là những vòng tròn cách đều nhau, có tâm nằm trên trục của ống dây.
- C. Là những đường thẳng song song, cách đều nhau và hướng từ cực Bắc đến cực Nam của ống dây.
- D. Là những đường thẳng song song, cách đều nhau và hướng từ cực Nam đến cực Bắc của ống dây.

Câu 10: Quan sát hình vẽ dưới đây hãy cho biết hình nào vẽ đúng chiều của dòng điện và chiều của đường sức từ?

- A. Hình a
- B. Hình b,c
- C. Hình c,d
- D. Hình d



Hình 24.4

Câu 11: Hãy chọn câu phát biểu không đúng?

- A. Ống dây có dòng điện chạy qua có tác dụng như một thanh nam châm.
- B. Tác dụng từ của dòng điện chứng tỏ rằng chẳng những xung quanh nam châm có từ trường mà xung quanh dòng điện cũng có từ trường.
- C. Dây dẫn có dòng điện chạy qua đặt ở bất cứ vị trí nào trong từ trường cũng chịu tác dụng của lực điện từ.
- D. Dây dẫn có dòng điện chạy qua đặt trong từ trường và không song song với các đường sức từ thì chịu tác dụng của lực điện từ.

Câu 12: Muốn xác định được chiều của lực điện từ tác dụng lên một đoạn dây dẫn thẳng có dòng điện chạy qua đặt tại một điểm trong từ trường cần phải biết những yếu tố nào?

- A. Chiều của dòng điện trong dây dẫn và chiều dài của dây.
- B. Chiều của đường sức từ và cường độ lực điện từ tại điểm đó.
- C. Chiều của dòng điện và chiều của đường sức từ tại điểm đó.
- D. Chiều và cường độ dòng điện, chiều và cường độ của lực từ tại điểm đó.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

Câu 13: Vì sao lõi của nam châm điện không làm bằng thép mà lại làm bằng sắt non?

- A. Vì lõi thép nhiễm từ yếu hơn lõi sắt non.
- B. Vì dùng lõi thép thì sau khi nhiễm từ sẽ biến thành một nam châm vĩnh cửu.
- C. Vì dùng lõi thép thì không thể làm thay đổi cường độ lực từ của nam châm điện.
- D. Vì dùng lõi thép thì lực từ bị giảm đi so với khi chưa có lõi.

Câu 14: Cách làm nào sau đây có thể làm tăng từ tính của nam châm điện?

- A. Tăng cường độ dòng điện chạy trong các vòng dây.
- B. Tăng thời gian dòng điện chạy qua các vòng dây.
- C. Tăng điện trở của các vòng dây.
- D. Tăng đường kính vòng dây.

Câu 15: Động cơ điện một chiều hoạt động dựa trên:

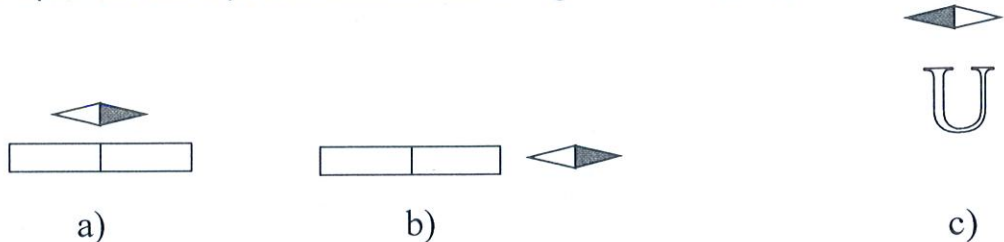
- A. tác dụng của lực hấp dẫn lên khung dây dẫn có dòng điện chạy qua đặt trong từ trường.
- B. tác dụng của lực điện lên khung dây dẫn có dòng điện chạy qua đặt trong từ trường.
- C. tác dụng của từ trường lên khung dây dẫn có dòng điện chạy qua đặt trong từ trường.
- D. tác dụng của điện trường lên khung dây dẫn có dòng điện chạy qua đặt trong từ trường.

2. Tự Luận:

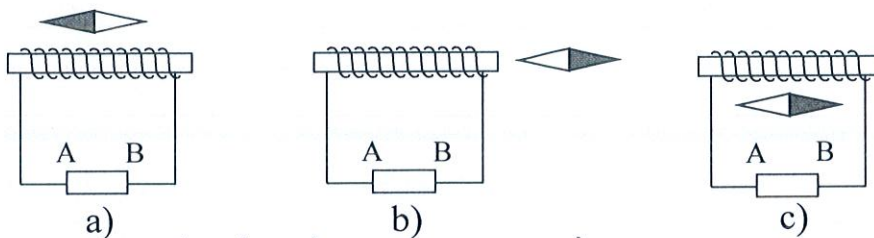
- Làm lại các bài tập: Bài 1, bài 2 tr 82 SGK,

Làm thêm các bài sau:

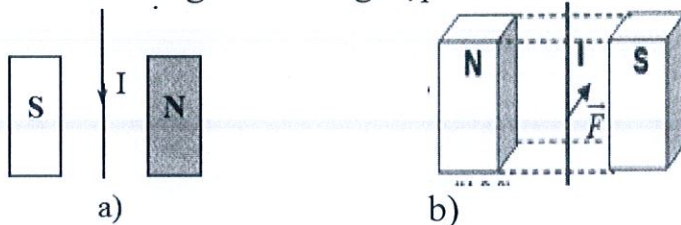
Bài 1: Hãy xác định tên các cực của nam châm trong các trường hợp sau:



Bài 2: Xác định cực của nguồn điện AB trong các trường hợp sau:



Bài 3 : Xác định các yếu tố chiều dòng điện, chiều lực điện từ, các cực của nam châm còn thiếu trong các trường hợp sau:



Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ NĂNG KHIẾU

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I
Môn: Thể dục và Âm nhạc - Khối 9
Năm học: 2023 – 2024

Thể dục	Âm nhạc
Thực hiện kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi.	1. Nội dung Hát: - Bóng dáng một ngôi trường - Nụ cười - Lí kéo chài - Nổi vòng tay lớn 2. Tập đọc nhạc: TĐN số 1-2-3-4

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!